

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 8 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, lập hồ sơ, cắm cọc GPMB và giá các gói thầu thuộc dự án Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (Chương trình 30a)**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng; số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1916/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; số 2477/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (CT30a);*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3269/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2020, kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 3268/SGTVT-TĐKHKT ngày 06 tháng 8 năm 2020 và của UBND huyện Quan Hóa tại Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chi phí khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, lập hồ sơ, cắm cọc giải phóng mặt bằng và giá các gói thầu thuộc dự án Nâng cấp đường giao thông bản Pượn, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (Chương trình 30a) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp đường giao thông bản Pưon, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa (Chương trình 30a).

2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

3. Phạm vi khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công

Điểm đầu Km0-giao với đường tỉnh ĐT.521 (đầu cầu bản Pạo) tại Km19+620/ĐT.521 ở trung tâm xã Trung Sơn; điểm cuối Km4+240,19- tại trung tâm bản Pưon, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa. Chiều dài tuyến 4,24km.

4. Quy mô xây dựng

Nâng cấp, cải tạo đảm bảo quy mô đường giao thông nông thôn cấp C theo TCVN 10380:2014; vận tốc thiết kế  $V_{tk}=15\text{km/h}$ ; chiều rộng nền đường  $B_n=4,0\text{m}$ ; mặt đường  $B_m=3,0\text{m}$ ; lề đường  $B_{ld}=2\times 0,5\text{m}=1,0\text{m}$ ; mặt đường bằng BTXM; công trình thoát nước bằng BTXM và BTCT, tải trọng thiết kế H13-XB60, tần suất tính toán thủy văn  $P=4\%$  đối với nền đường và  $P=100\%$  đối với tràn.

5. Địa điểm xây dựng: xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa.

6. Nội dung công tác khảo sát, lập hồ sơ, cắm cọc GPMB: Chi tiết như Tờ trình số 3269/TTr-SGTVT ngày 06/8/2020 của Sở Giao thông vận tải.

7. Nhiệm vụ lập thiết kế bản vẽ thi công: theo phạm vi tuyến, quy mô xây dựng và đảm bảo tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn cho dự án; phù hợp với dự án đầu tư đã được phê duyệt và các quy định khác của pháp luật.

8. Dự toán phê duyệt: **658.518.000 đồng** (Sáu trăm năm mươi tám triệu, năm trăm mười tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí khảo sát	: 318.681.000 đồng.
- Chi phí giám sát công tác khảo sát	: 12.977.000 đồng.
- Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	: 9.560.000 đồng.
- Chi phí lập thiết kế BVTC-DT	: 235.231.000 đồng.
- Chi phí lập hồ sơ, cắm cọc GPMB	: 82.069.000 đồng.

(chi tiết có phụ lục kèm theo)

9. Giá gói thầu phê duyệt

- Gói thầu số 01- Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC-DT, lập hồ sơ cắm cọc GPMB: 635.981.000 đồng.

- Gói thầu số 03- Giám sát khảo sát lập TKBVTC-DT: 12.977.000 đồng.

**Điều 2.** UBND huyện Quan Hóa tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong quá trình triển khai bước tiếp theo,

có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo thẩm định số 3253/SGTVT-TĐKHKT ngày 05/8/2020.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và giá gói thầu số 01, số 03 tại Quyết định này thay thế giá gói thầu trong Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Quan Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX<sub>30a124</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Đăng Quyền**

**PHỤ BIỂU DỰ TOÁN  
CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG, LẬP HỒ SƠ,  
CẤM CỌC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

**Dự án: Nâng cấp đường giao thông bản Pưon, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa  
(Chương trình 30a)**

(Kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_ / \_\_\_\_ /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: đồng

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Thành tiền
<b>I</b>	<b>Chi phí khảo sát xây dựng</b>		<b>318.681.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>VL+NC+M</b>	<b>145.234.868</b>
1.1	Chi phí vật liệu	Dự toán chi tiết	11.577.337
1.2	Chi phí nhân công		127.310.486
1.3	Chi phí máy thi công		6.347.045
<b>2</b>	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>C+LT</b>	<b>96.379.083</b>
2.1	Chi phí chung	NC x 70%	89.117.340
2.2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công, chi phí không xác định được khối lượng từ thiết kế, chi phí gián tiếp khác	T x 5%	7.261.743
<b>3</b>	<b>Thu nhập chịu thuế tính trước</b>	<b>(T+GT) x 6%</b>	<b>14.496.837</b>
	<b>Giá thành khảo sát xây dựng</b>	<b>(T+C+TL)</b>	<b>256.110.788</b>
<b>4</b>	<b>Chi phí khác phục vụ công tác khảo sát</b>		<b>7.261.743</b>
4.1	Chi phí lập phương án khảo sát	Gks*2%	2.904.697
4.2	Chi phí lập báo cáo kết quả khảo sát	Gks*3%	4.357.046
	<b>Giá trị dự toán khảo sát trước thuế</b>	<b>Gks+Cpvks</b>	<b>263.373.000</b>
<b>5</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng</b>	<b>G x 10%</b>	<b>26.337.300</b>
	<b>Giá trị khảo sát sau thuế</b>	<b>G + GTGT</b>	<b>289.710.000</b>
<b>6</b>	<b>Chi phí dự phòng khối lượng phát sinh</b>	<b>Gxd*10%</b>	<b>28.971.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát</b>	<b>Gksxd*3%</b>	<b>9.560.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí giám sát công tác khảo sát</b>	<b>Gksxd*4,072%</b>	<b>12.977.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí lập hồ sơ cấm cọc GPMB</b>		<b>82.069.000</b>
1	Chi phí lập hồ sơ thiết kế hạng mục cấm cọc GPMB	Gx1*1,1*1,280%	442.000
2	Chi phí xác định vị trí cấm cọc GPMB	Dự toán chi tiết	47.112.000
3	Chi phí sản xuất và cấm cọc GPMB		34.515.000
<b>V</b>	<b>Chi phí lập thiết kế BVTC, DT</b> (Chi phí xây lắp trước thuế tạm tính 16,7 tỷ)	<b>Gxltt*1,280*1,1</b>	<b>235.231.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>I+II+III+IV+V</b>	<b>658.518.000</b>